

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày 16-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Bà Đặng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/HSST-QĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. KVT, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1986 tại Nghệ An. ĐKHKTT: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã D, huyện E, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông F và bà G (tên gọi khác là H); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 30/8/2021; có mặt.

2. HAT, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2002 tại Nghệ An. ĐKHKTT: Bản I, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã D, huyện E, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông J và bà K (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 30/8/2021; có mặt.

Người chứng kiến Ông NCK; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20 tháng 8 năm 2021, sau khi KVT và HAT sử dụng ma túy xong tại phòng trọ của KVT thì hết và vẫn muốn sử dụng ma túy tiếp nên KVT đã rủ HAT đi mua ma túy, HAT đồng ý. KVT điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 37C1-15481 chở HAT đi đến khu vực ngõ 30 L để tìm mua ma túy về sử dụng cùng nhau. Khi tới nơi HAT ngồi ngoài đợi còn KVT một mình đi bộ vào trong ngõ 30 L gặp và hỏi mua của một người phụ nữ không quen biết 800.000 đồng ma túy Heroine. Người phụ nữ bán cho KVT 03 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu vàng bên trong chứa ma túy. KVT cầm trên tay đi ra đầu ngõ và đưa cho HAT 03 gói nilon màu trắng còn 01 gói nilon màu vàng KVT cất vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc. HAT nhận và biết 03 gói nilon là ma túy nên cầm trong lòng bàn tay phải của mình rồi lên xe cùng KVT đi về nhà. Khi tới khu vực trước cửa nhà 150-BT05 đường M, phường N, quận O thì bị tổ công tác Công an phường Hạ Lý kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật gồm 01 túi nilon màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ tại túi quần phía trước bên phải KVT đang mặc và 03 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng do HAT vút xuống đất khi bị kiểm tra, phát hiện.

Tại bản Kết luận giám định số 503/KLGD-MT ngày 24/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Chất bột màu trắng (mẫu 1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,53gam, là loại Heroine*”; “*Chất bột màu trắng (mẫu 2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,36gam, là loại Heroine*”.

Bản Cáo trạng số 84/CT-VKS-HB ngày 30-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố KVT và HAT đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho KVT, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 37C1-15481 đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp là anh P (em trai của KVT). Khi KVT lấy xe của anh P đi, KVT không nói cho anh P biết là KVT cùng với HAT đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh P.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: KVT từ 24 tháng đến 27 tháng tù

về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: HAT từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại và toàn bộ vỏ bao bì sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 503MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng, các bị cáo đều có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản khám xét, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công

khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 20/8/2021, KVT và HAT đã có hành vi cùng nhau cất giấu trái phép 0,89gam Heroine mục đích để cùng sử dụng. Khi đến khu vực trước cửa nhà 150-BT05 đường M, phường N, quận O thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Kết luận giám định số 503/KLGD-MT ngày 24/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Chất bột màu trắng (mẫu 1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,53gam, là loại Heroine”; “Chất bột màu trắng (mẫu 2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,36gam, là loại Heroine”. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo KVT và HAT đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Xét thấy trong vụ án này, các bị cáo có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, lượng ma túy qua giám định là 0,89gam, là loại Heroine. Như vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu trách nhiệm theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

[7] Về vai trò: Bị cáo KVT là người khởi xướng, rủ rê bị cáo HAT đi tìm mua ma túy để sử dụng. Cả hai bị cáo đã thống nhất từ trước, khi có nhu cầu sử dụng ma túy ai là người có tiền thì bỏ ra mua trước, lần sau sẽ đến lượt người kia bỏ tiền. Tiền mua ma túy lần này là bị cáo KVT bỏ ra, bị cáo KVT còn là người trực tiếp đi mua ma túy để cả hai cùng nhau sử dụng. Bị cáo HAT đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực, cùng bị cáo KVT đi mua ma túy, trông giữ xe để bị cáo KVT vào mua ma túy và cất giấu ma túy khi mua xong. Do đó vai trò của bị cáo KVT cao hơn bị cáo HAT nên mức hình phạt cũng phải cao hơn.

[8] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại đạo đức con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Việc bài trừ tận gốc tệ nạn ma túy trong toàn xã hội đang được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện, tuy nhiên loại tội phạm này vẫn đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, gây mất trật tự an toàn xã hội. Hội đồng

xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đảm bảo tính răn đe, nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu. Do vậy, xử phạt các bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, xử phạt bị cáo KVT mức hình phạt cao hơn bị cáo HAT như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy các bị cáo làm nghề nghiệp tự do, không xác định được các bị cáo có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã thu giữ:

Đối với số ma túy còn lại và toàn bộ vỏ bao bì sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 503MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng. Xét đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: KVT 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21 tháng 8 năm 2021.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: HAT 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21 tháng 8 năm 2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại và toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 503MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng)

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo KVT và bị cáo HAT mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Các Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương